

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 11-4-2019

V/v: “Tranh chấp ly hôn”.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Anh Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Xuân Uyên.

2. Bà Nguyễn Thị Ngọc.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Lan Anh– Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Bằng – Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 558/2018/TLST–HNGĐ ngày 06/12/2018 về “Tranh chấp xin ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 28/02/2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1972.

Trú tại: Xóm 1, thôn T, xã H, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

- Bị đơn: Ông Vương Khánh P, sinh năm 1978.

Trú tại: Xóm 1, thôn T, xã H, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

(Tại phiên tòa, bà C có mặt, ông P vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị C:

Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Vương Khánh P kết hôn năm 2010, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Hôn nhân hoàn toàn tự nguyện. Sau khi cưới vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến năm 2015 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do mâu thuẫn về tài chính và ông P ngoại tình. Nay bà xác định tình cảm vợ chồng không còn nên bà xin ly hôn với ông Vương Khánh P.

Về con chung: Bà và ông Vương Khánh P có 01 con chung tên Vương Khánh Bảo Q, sinh ngày 15/5/2015. Hiện nay cháu Q đang sống cùng bà. Khi ly hôn bà yêu cầu được nuôi cháu Q cho đến ngày cháu Q thành niên.

Về cấp dưỡng: Bà không yêu cầu ông Vương Khánh P cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Bà và ông Vương Khánh P tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Bà và ông Vương Khánh P tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Vương Khánh P dù đã nhiều lần được Tòa án triệu tập hợp lệ đến Tòa án để làm việc nhưng ông P vắng mặt, không nộp cho Tòa án văn bản ghi ý kiến của mình và cũng không cung cấp cho Tòa án các tài liệu, chứng cứ liên quan đến vụ án.

Quá trình làm việc tại Tòa án, nguyên đơn bà Nguyễn Thị C giao nộp cho Tòa án các tài liệu, chứng cứ gồm có: 01 giấy chứng nhận kết hôn (bản chính), 01 chứng minh nhân dân của bà C (bản sao), 01 giấy khai sinh con chung (bản sao), 01 bản tự khai của bà C (bản chính); bị đơn ông Vương Khánh P không giao nộp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ nào; Các tài liệu, chứng cứ Tòa án thu thập được gồm có: 01 biên bản xác minh ngày 06/12/2018 (bản chính).

Tòa án đã tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng ông Vương Khánh P vắng mặt không lý do, vì vậy Tòa án đã tiến hành mở phiên họp vắng mặt ông P và đã thông báo kết quả phiên họp cho ông P được biết. Do ông P vắng mặt nên Tòa án không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Bị đơn vắng mặt không lý do.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ:

- *Về việc tuân theo pháp luật:* Thẩm phán chấp hành đúng trình tự, thủ tục, thẩm quyền theo quy định tại Điều 48 Bộ luật Tố tụng dân sự. Xác định đúng quan hệ tranh chấp, đúng người tham gia tố tụng, tổng đạt các giấy tờ cho đương sự đúng theo quy định. Nguyên đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa chấp hành đầy đủ các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- *Về nội dung vụ án:* Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Thị C, xử cho bà Nguyễn Thị C và ông Vương Khánh P được ly hôn; Về con chung: Đề nghị giao con chung tên Vương Khánh Bảo Q, sinh ngày 15/5/2015 cho bà Nguyễn Thị C tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến ngày con chung thành

niên; Về cấp dưỡng: ông P không phải cấp dưỡng nuôi con; Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết nên không xem xét; Về nợ chung: Không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án Hôn nhân và gia đình về việc “*Tranh chấp ly hôn*” giữa nguyên đơn bà Nguyễn Thị C với bị đơn ông Vương Khánh P. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Tại phiên tòa, bị đơn vắng mặt đến lần thứ 02 dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, nên căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp.

[2] Về nội dung: Quan hệ hôn nhân giữa bà Nguyễn Thị C và ông Vương Khánh P hoàn toàn tự nguyện, đăng ký kết hôn năm 2010 tại Ủy ban nhân dân xã T. Quá trình vợ chồng chung sống theo bà Nguyễn Thị C trình bày thời gian đầu hạnh phúc, đến năm 2015 phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm về kinh tế và ông P có quan hệ với người phụ nữ khác. Nay, bà xác định tình cảm vợ chồng không còn, bà yêu cầu được ly hôn với ông P. Tòa án đã tiến hành xác minh về tình trạng hôn nhân của bà C và ông P, kết quả xác minh cho thấy: ông P không đăng ký hộ khẩu nhưng đăng ký tạm trú tại xóm 1, thôn Tân Trung, xã Tân Hội, huyện Đ. Ông P đi làm thỉnh thoảng mới về nhà. Xét thấy, mâu thuẫn giữa bà C và ông P đã trầm trọng, ông bà không còn sự quan tâm chăm sóc lẫn nhau, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị C về việc xin ly hôn với ông Vương Khánh P theo quy định tại khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Về con chung: Bà Nguyễn Thị C và ông Vương Khánh P có 01 con chung tên Vương Khánh Bảo Q, sinh ngày 15/5/2015. Hiện nay cháu Q đang sống với bà. Bà C yêu cầu nuôi dưỡng cháu Q cho đến ngày cháu Q thành niên. Cháu Q có nguyện vọng khi cha mẹ ly hôn, cháu được ở với mẹ. Ông P không có văn bản thể hiện ý kiến về việc nuôi dưỡng con chung khi ly hôn. Do vậy cần giao cháu Q cho bà C tiếp tục nuôi dưỡng cho đến khi cháu Q thành niên là đảm bảo điều kiện tốt nhất để cháu phát triển bình thường về mặt thể chất và tinh thần.

Về cấp dưỡng: Bà C không yêu cầu ông P cấp dưỡng nuôi con nên hội đồng xét xử không xem xét.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà C và ông P tự thỏa thuận, bà C không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét;

Về án phí: Buộc bà Nguyễn Thị C phải chịu 300.000 đồng án phí xin ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên!

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 58 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ Điều 26 Luật Thi hành án dân sự năm 2008;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. *Về quan hệ hôn nhân:* Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Thị C, cho bà Nguyễn Thị C và ông Vương Khánh P được ly hôn.

2. *Về con chung:* Giao cháu Vương Khánh Bảo Q, sinh ngày 15/5/2015 cho bà Nguyễn Thị C tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến ngày cháu Q thành niên.

3. *Về cấp dưỡng:* Ông Vương Khánh P không phải cấp dưỡng nuôi con.

Quyền đi lại thăm nom con, chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục con; quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con; yêu cầu cấp dưỡng được thực hiện theo quy định Luật hôn nhân và gia đình.

Về án phí: Bà Nguyễn Thị C phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí bà C đã nộp theo biên lai thu số AA/2016/0006349 ngày 04/12/2018 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Đ. Bà C đã nộp đủ tiền án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Bà C có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, ông P vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự sửa đổi bổ sung năm 2015 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo

quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi bổ sung năm 2015; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự sửa đổi bổ sung năm 2015”.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Đ;
- THADS huyện Đ;
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- UBND xã T, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng;
- Lưu: HS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Anh Tuấn